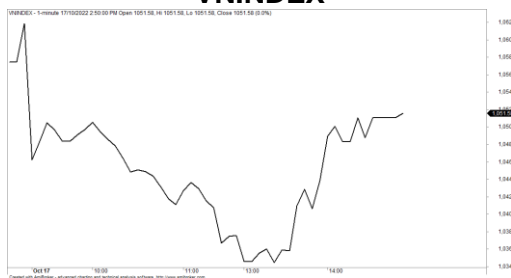


Diễn biến thị trường trong phiên

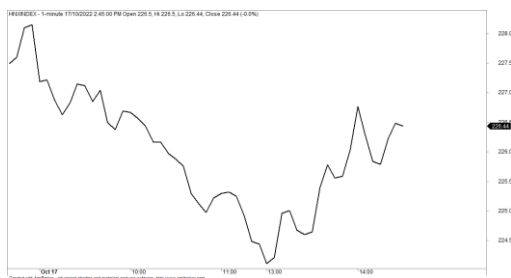
Rating	VNI	HNI	UPCOM
Điểm	1,051.58	226.46	80.01
% ngày	-0.97%	-0.63%	-0.19%
% tuần	0.87%	-1.47%	-0.16%
% tháng	-14.78%	-17.01%	-10.56%
% năm	-24.49%	-41.15%	-19.54%
GTGD (Tỷ VND)			
Trong ngày	9,763	1,044	442
TB 1 tuần	11,451	941	464
TB 1 tháng	12,484	1,150	591
Khối ngoại (Tỷ VND)			
Mua	876.13	56.43	11.17
Bán	640.43	2.67	5.61
Giá trị ròng	235.70	53.75	5.56
Độ rộng TT			
Mã Tăng	138	75	149
Mã Giảm	305	90	107
Không Đổi	56	73	84
Chỉ số chính			
P/E	11.36	12.62	12.80
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	4,260	275	1,078
LS Cổ tức	1.73%	4.39%	3.73%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

VNINDEX



HNIINDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Thị trường giảm mạnh đầu phiên nhưng cũng ghi nhận lực đỡ từ vùng giá thấp giúp các chỉ số thu hẹp đà giảm. Cụ thể, chỉ số VN-Index đóng cửa tại 1,051.58 điểm tăng 0.97%, chỉ số HNX-Index giảm 0.63%, chỉ số Upcom-Index giảm 0.19%. Giá trị giao dịch khớp lệnh đạt 9,144 tỷ đồng trên cả 3 sàn.

STB (2.8%), ACB (0.5%), GAS (1.5%), POW (3.2%), PDR (1.3%) là những mã hồi phục tốt hơn thị trường chung trong rổ chỉ số VN30-Index. Ngược lại, cổ phiếu Bất động sản bị bán mạnh về cuối phiên dẫn đầu là họ Vingroup như VIC (-6.2%), VHM (-4.6%), KDH (-3.4%).

Nhóm cổ phiếu Dầu khí là tâm điểm khi PVD (7%), PVS (3.4%) trong khi giá Dầu Brent đang biến động hẹp hiện giao dịch quanh mức 91.7 USD/thùng.

Khối ngoại duy trì hoạt động mua ròng với con số 295 tỷ đồng toàn thị trường. VNM (76 tỷ), DGC (55 tỷ), IDC (50 tỷ) dẫn đầu ở chiều mua ròng. Ở chiều ngược lại, VND (33 tỷ), VHM (31 tỷ), NVL (22 tỷ) dẫn đầu ở chiều bán ròng.

QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ hồi phục trong phiên giao dịch kế tiếp và chỉ số VN-Index có thể sẽ kiểm định lại vùng kháng cự 1,062 – 1,072 điểm. Đồng thời, thị trường vẫn đang trong giai đoạn tích lũy ngắn hạn cho thấy rủi ro ngắn hạn tiếp tục giảm dần, nhưng chúng tôi lưu ý các vị thế bất đáy trước đó có thể sẽ gia tăng áp lực bán trong vài phiên tới cho nên chỉ số VN-Index sẽ chưa thể hoàn toàn vượt được vùng 1,062 – 1,072 điểm trong 1-2 phiên tới. Ngoài ra, chỉ báo tâm lý ngắn hạn tiếp tục tăng cho thấy cơ hội giải ngân tiếp tục gia tăng.

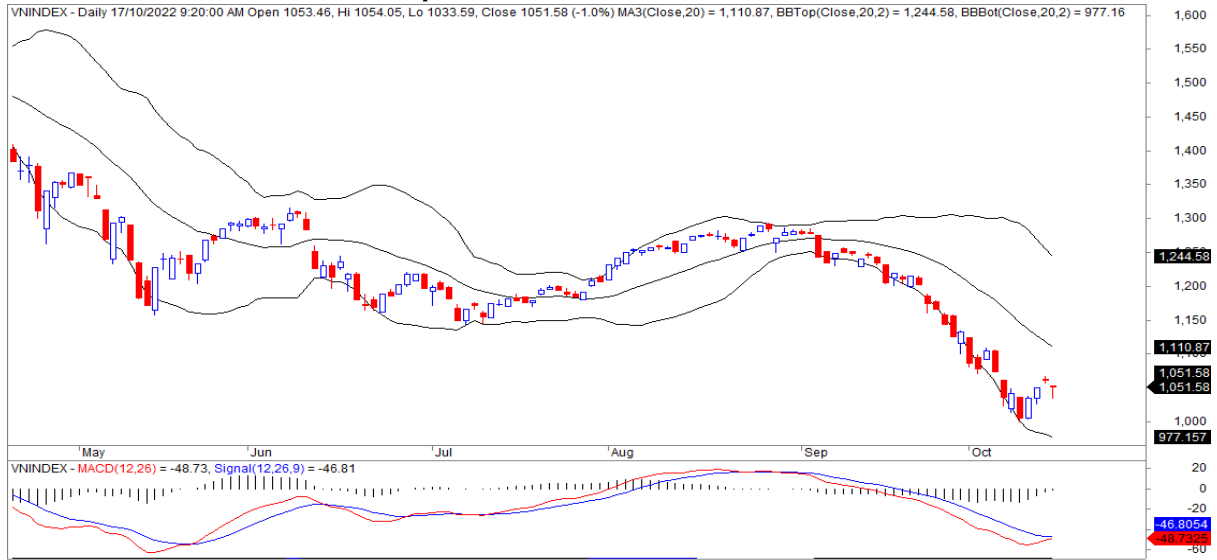
Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức GIẢM. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể tiếp tục đứng ngoài thị trường và chờ xác nhận xu hướng của thị trường. Đồng thời, nếu các nhà đầu tư ngắn hạn có tỷ trọng tiền mặt cao và khẩu vị rủi ro cao thì có thể xem xét mua thăm dò với tỷ trọng thấp dưới 5%.

Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/>

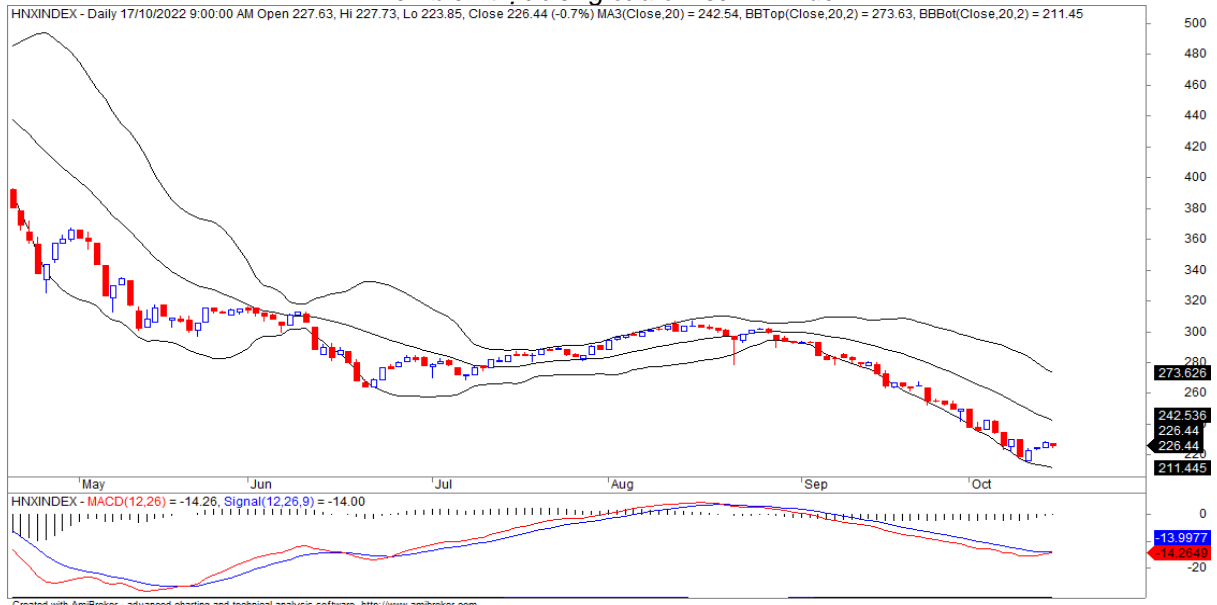


We Create Fortune

BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	GIẢM	GIẢM	1310	1500	1270	1200
Chỉ số HNX-Index	GIẢM	GIẢM	470	500	300	180
Chỉ số VN30	GIẢM	GIẢM	1320	1570	1285	960
Chỉ số VNMidcaps	GIẢM	GIẢM	1,730	1800	1650	963
Chỉ số VNSmallcaps	GIẢM	GIẢM	1430	1450	1400	804

We Create Fortune

Sàn GDCK TPHCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	1051.58	-0.97%
VN30	1047.2	-1.34%
VN Mid	1410.89	0.62%
VN Small	1234.69	0.47%

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	226.46	-0.63%
HN30	381.73	-0.78%
VNX AllSh	1029.04	-0.66%

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	80.01	-0.19%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	876.13	
Bán	640.43	
GT ròng	235.7	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	56.43	
Bán	2.67	
GT ròng	53.75	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	11.17	
Bán	5.61	
GT ròng	5.56	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
PVD	1400	6.97%
VCG	1150	6.93%
BAF	1700	6.80%
TLG	2900	5.27%
VIX	390	4.93%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
PVC	900	4.97%
PLC	1000	4.35%
VC2	600	4.03%
PVS	800	3.43%
IDC	1000	2.11%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
PGB	2209	11.57%
QTP	521	3.80%
MPC	1360	3.34%
NAB	202	1.71%
PAT	992	1.01%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
NHA	-1100	-6.59%
VIC	-3700	-6.20%
HAG	-590	-5.87%
AAT	-410	-5.00%
VHM	-2400	-4.62%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
EVS	-1300	-8.39%
L14	-3400	-7.02%
CEO	-600	-3.73%
SHS	-300	-3.41%
CSC	-1400	-2.78%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
LTG	-1491	-4.59%
SBS	-207	-3.29%
DSC	-1205	-2.84%
ABI	-1042	-2.72%
MSR	-387	-2.67%

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTGD >1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VCB	322,284	
VIC	227,692	
VHM	225,992	
GAS	210,152	
BID	166,931	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
KSF	22,950	
IDC	15,675	
THD	14,420	
BAB	11,875	
PVS	11,137	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	165,143	
VGI	80,314	
BSR	62,119	
VEA	57,367	
MCH	50,527	

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
HAG	24,976,400	25,596,214
HPG	22,831,850	22,263,658
SHB	19,591,400	9,221,680
SSI	17,041,500	15,935,479
VND	16,009,820	18,173,088

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
PVS	10,070,352	7,204,711
SHS	6,622,441	8,963,690
HUT	4,027,040	2,114,409
IDC	3,455,477	4,765,280
CEO	2,658,190	3,780,571

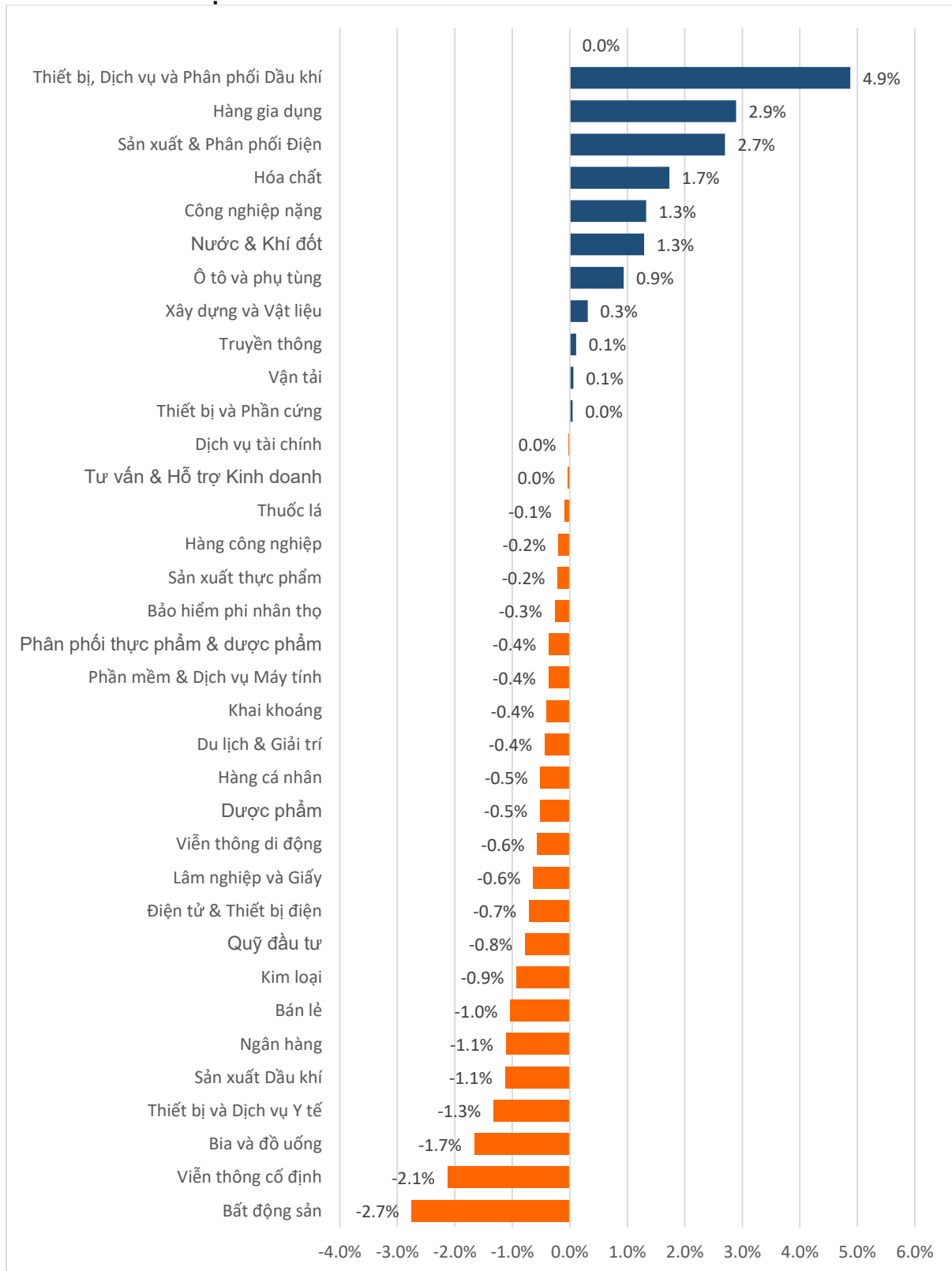
KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
BSR	6,165,236	6,649,937
VAB	6,077,029	185,663
PAS	1,836,103	1,131,973
C4G	951,026	2,210,698
VHG	772,700	1,583,807

Nguồn: BloomBerg & YSVN



We Create **Fortune**

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH



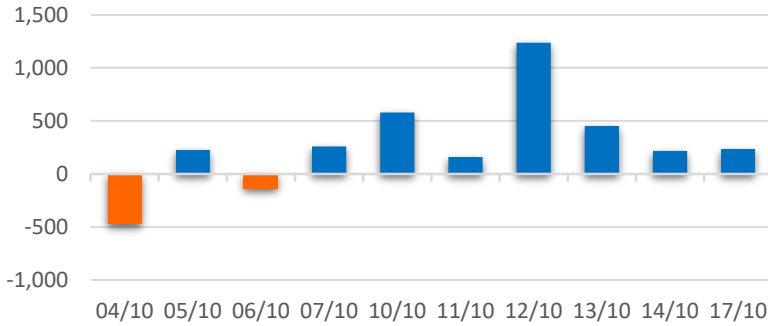
Nguồn: FiinPro – YSVN



We Create **Fortune**

THỐNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

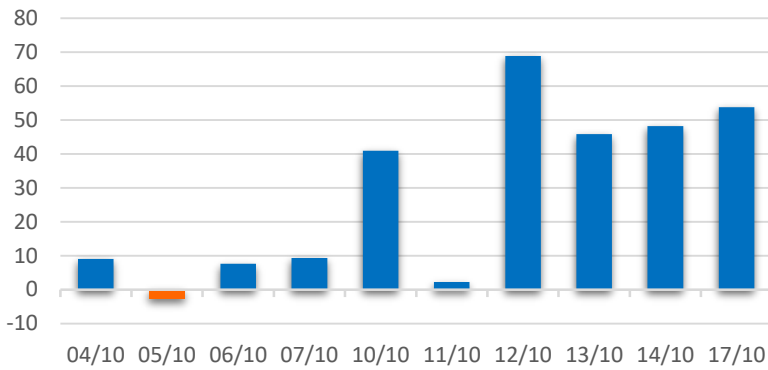
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
VNM	73,447	VND	33,763
DGC	52,716	VHM	30,011
SSI	42,726	NVL	22,231
SHB	24,124	E1VFN30	17,130
HPG	19,255	HSG	11,847

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

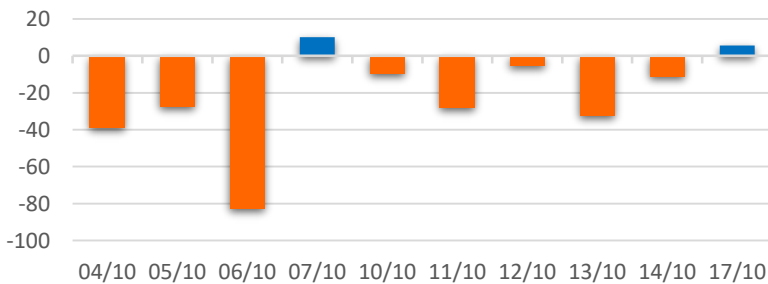
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
IDC	50,137	THD	326
PVS	2,747	HUT	148
PVI	392	SHS	100
VHL	176	INN	77
BAX	175	NVB	69

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại
UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
MCH	6,566	NTC	620
PVP	706	VTP	606
VEA	369	SIP	586
QNS	299	ACV	572
SWC	236	CSI	549

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinPro – YSVN



We Create **Fortune**

THÔNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
NVL	54,182	TCB	37,824
BMI	2,243	HDG	11,331
FUESSVFL	2,064	FUEVFNVD	11,171
BCM	1,680	E1VFN30	7,213
STB	1,537	MSN	3,679

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất trên HSX

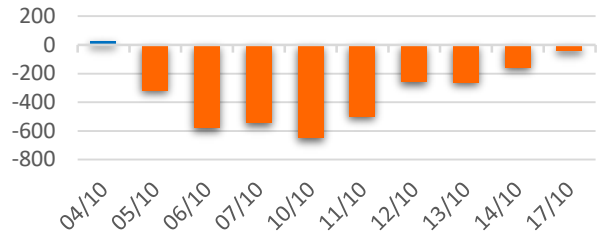
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
PVS	188.40	VCS	1,728
GKM	21.36	CEO	234.0
		DVM	100.1

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên HNX

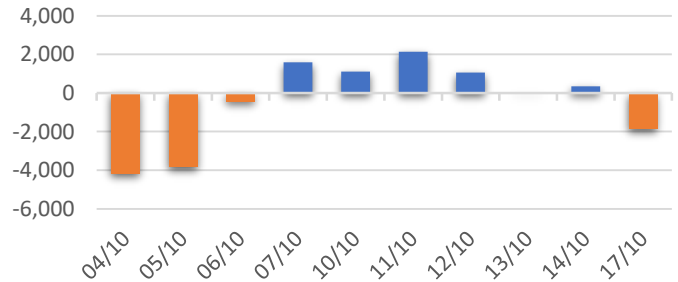
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
QTP	1,924	MCH	7,072
		VEA	2,159
		ABI	1,338.7
		FOX	396.8
		VOC	363.5

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên UPCoM

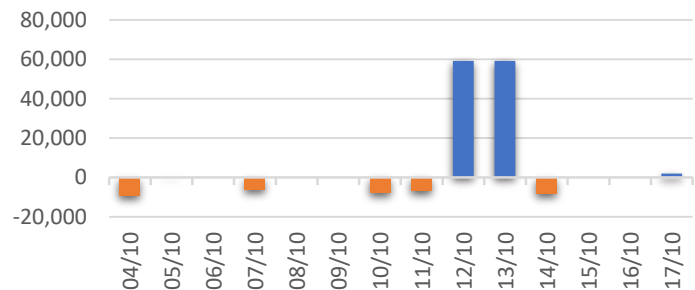
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng trên HSX (tỷ đồng)



Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng HNX (triệu đồng)



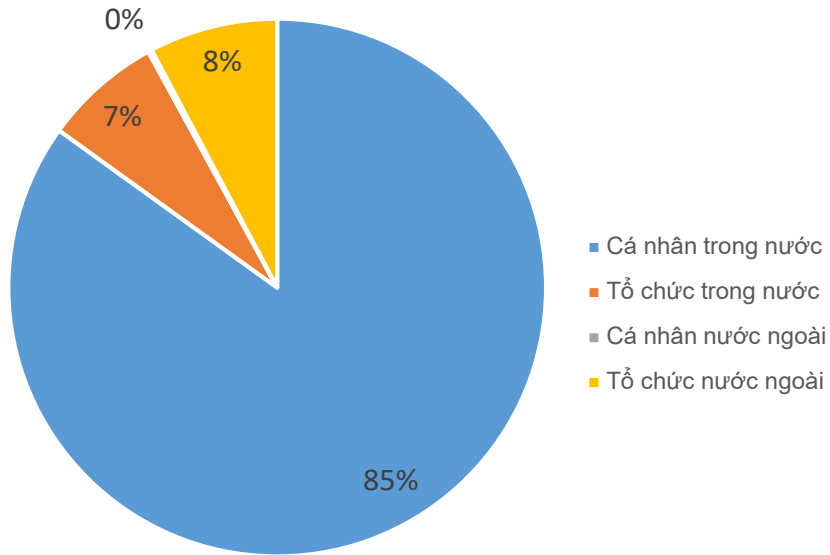
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng UPCoM (triệu đồng)





We Create **Fortune**

CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

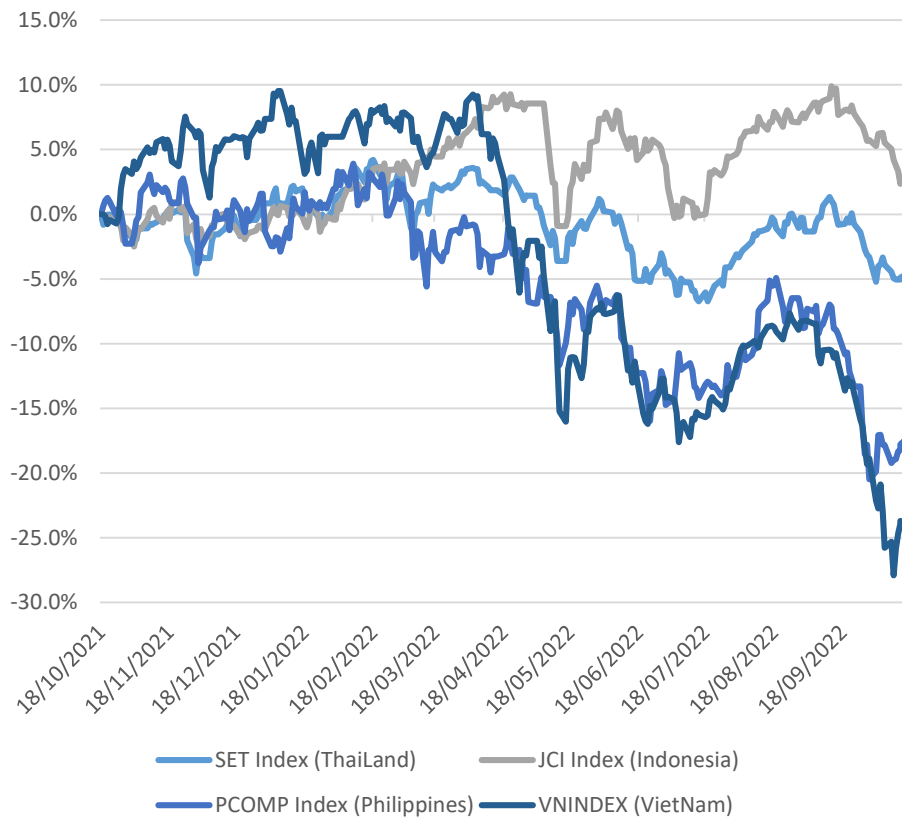


Nguồn: FinPro – YSVN



We Create Fortune

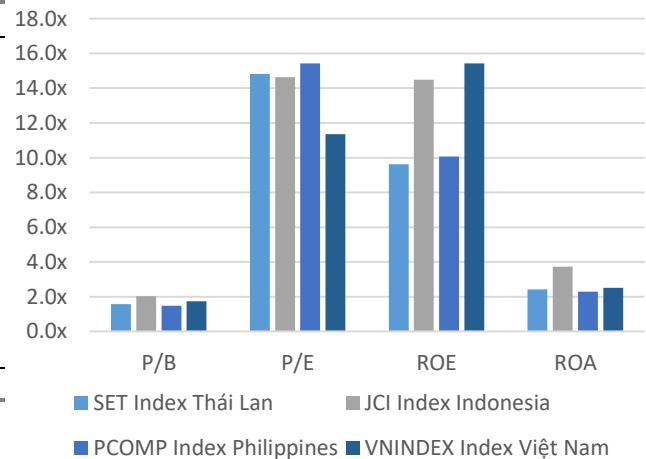
Diễn biến các thị trường trong khu vực



Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		1.6x	2.0x	1.5x	1.7x
P/E		14.8x	14.63	15.4x	11.4x
ROE	%	9.63	14.49	10.07	15.44
ROA	%	2.43	3.72	2.29	2.51
Vốn hóa	Tỷ USD	492.99	582.89	141.53	174.42
GTGD	Tỷ USD	1.11	0.62	0.07	0.40
LS cổ tức	%	2.89	2.69	2.25	1.79

Nguồn: Bloomberg & YSVN





We Create **Fortune**

CÔNG TY CHỨNG KHOÁN YUANTA VIỆT NAM

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

Nguyễn Thế Minh

Giám đốc Nghiên cứu Phân tích

+84 28 3622 6868 ext 3826
minh.nguyen@yuanta.com.vn

Lý Thị Hiền

Trưởng phòng NC-PT

+84 28 3622 6868 ext 3908
hien.ly@yuanta.com.vn

Quách Đức Khánh

Phó Phòng NC-PT

+84 28 3622 6868 ext 3833
khanh.quach@yuanta.com.vn

Khổng Hữu Hiệp

Chuyên viên phân tích cao cấp

+84 28 3622 6868 ext 3912
hiep.khong@yuanta.com.vn

Nguyễn Trịnh Ngọc Hồng

Chuyên viên phân tích cao cấp

+84 28 3622 6868 ext 3832
hong.nguyen@yuanta.com.vn

Phạm Tấn Phát

Chuyên viên phân tích cao cấp

+84 28 3622 6868 ext 3880
phat.pham@yuanta.com.vn

Ngô Thanh Thảo

Trợ lý phân tích

+84 28 3622 6868 ext 3952
thao.ngo@yuanta.com.vn

Phòng Môi giới khách hàng cá nhân

Phạm Đắc Thành

Giám đốc Khu vực Miền Bắc

+84 28 3622 6868 ext 3416
thanh.pham@yuanta.com.vn

Võ Thị Thu Thủy

Giám đốc chi nhánh Bình Dương

+84 28 3622 6868 ext 3505
thuy.vo@yuanta.com.vn

Lương Kỳ Ty

Giám đốc chi nhánh Chợ Lớn

+84 28 3622 6868 ext 3653
ty.luong@yuanta.com.vn

Bùi Quốc Phong

Giám đốc chi nhánh Đồng Nai

+84 28 3622 6868 ext 3701
phong.bui@yuanta.com.vn

Võ Đình Tuấn

Giám đốc chi nhánh Đà Nẵng

+84 28 3622 6868 ext 3301
tuan.vo@yuanta.com.vn

Nguyễn Việt Quang

Giám đốc chi nhánh Hà Nội

+84 28 3622 6868 ext 3404
quang.nguyen@yuanta.com.vn

Đinh Thị Thu Cúc

Giám đốc chi nhánh Vũng Tàu

+84 28 3622 6868 ext 3203
cuc.dinh@yuanta.com.vn



We Create Fortune

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or in any form or manner, without the express written